

Số: 5434/TCT-CS
V/v chính sách thuế, hoá đơn

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2016.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 5908/CT-TTr2 ngày 20/7/2016 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về chính sách thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về việc xử lý thuế đối với trường hợp bị mất hoá đơn chứng từ

Căn cứ Điều 41, Mục 5, Chương II Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003 của Quốc hội quy định công việc kế toán trong trường hợp tài liệu kế toán bị mất hoặc bị hủy hoại;

Căn cứ Khoản 1, Điều 34 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, quy định xử phạt các hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn của người mua;

Căn cứ Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, phí, lệ phí, hoá đơn;

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 37 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 quy định về ấn định thuế đối với người nộp thuế theo kê khai vi phạm pháp luật về thuế:

Căn cứ Điểm 1.3 Điểm 3.1, 3.2 Khoản 3 Mục XII Phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế quy định về căn cứ ấn định thuế.

Căn cứ các quy định nêu trên, Tổng cục Thuế thống nhất với ý kiến xử lý của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại điểm 1 công văn số 5908/CT-TTr2 ngày 20/7/2016.

2. Về việc lập hóa đơn đối với trường hợp nhà đầu tư cá nhân góp vốn bằng tiền tương đương giá trị xe

Căn cứ Khoản 16 Điều 3 Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 giải thích từ ngữ hợp đồng hợp tác kinh doanh;

“16. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi tắt là hợp đồng BCC) là hình thức đầu tư được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm mà không thành lập pháp nhân.”

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 14 Chương III Phần B Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập hóa đơn;

Căn cứ khoản 17 (a) Điều 3 Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ quy định các trường hợp không phải nộp lệ phí trước bạ;

Tại khoản 3.4 Điều 3 Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0303/2012/HĐ-HTKD ngày 03/03/2012 giữa Công ty TNHH 1TV Mai Linh Vũng Tàu và cá nhân ông Nguyễn Văn Luật quy định:

“ Tài sản góp vốn kinh doanh sẽ do bên B đứng tên chủ sở hữu trong suốt quá trình hợp tác kinh doanh.”

Tại khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0303/2012/HĐ-HTKD ngày 03/03/2012 nêu trên quy định:

“Các bên nhất trí thời hạn hợp tác kinh doanh là 05 năm kể từ ngày ghi trên hợp đồng này.”

Theo quy định nêu trên và trình bày tại công văn số 5908/CT-TTr2 ngày 20/7/2016 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thì trong suốt thời gian hợp tác kinh doanh, cá nhân góp tiền vào Công ty TNHH MTV Mai Linh tương ứng với giá trị xe ô tô, xe ô tô vẫn đứng tên chủ sở hữu là Công ty TNHH MTV Mai Linh Vũng Tàu. Do đó, đề nghị Cục Thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu kiểm tra làm rõ việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty TNHH một thành viên Mai Linh Vũng Tàu, phương thức quản lý doanh thu của Công ty đối với các cá nhân góp vốn hợp tác kinh doanh, việc kê khai hoá đơn đầu vào mua xe ô tô hợp tác kinh doanh giữa Công ty và cá nhân tham gia hợp tác kinh doanh, Việc hạch toán tài sản, trích khấu hao xe và các chi phí liên quan. Trên cơ sở đó, đề nghị Cục Thuế căn cứ quy định của pháp luật thuế và hoá đơn để xử lý theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Cục Thuế được biết ./.

Nơi nhận: /N

- Như trên;
- Phó TCT: Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC, Vụ KK-TCT;
- Lưu: VT, CS(4b).g

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



6/22/16